

QUAN TRỊ ĐOÀN NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kinh tế học - MH1104034

Mã lớp học phần: 25111MH110403401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100004	Nguyễn Trần Quảng	Bình	05/09/2007	C27QT1		9,3	Chín, ba	
2	2510100009	Ngô Thị Mỹ	Hà	29/04/2007	C27QT1				NE
3	2510100022	Nguyễn Minh	Hải	15/05/2007	C27QT1		8,3	Tám, ba	
4	2510100012	Lê Nguyễn Kim	Hằng	01/07/2007	C27QT1		9,0	Chín	
5	2510100029	Lê Thị Trung	Hậu	17/06/2006	C27QT1		7,3	Bảy, ba	
6	2510100024	Lê Thị Cẩm	Hoa	16/03/2007	C27QT1		9,0	Chín	
7	2510100056	Lê Quốc	Huy	22/05/2006	C27QT1		6,3	Sáu, ba	
8	2510100007	Trần Thanh	Huỳnh	02/09/2007	C27QT1		8,3	Tám, ba	
9	2510100025	Đặng Văn	Hùng	28/05/2007	C27QT1		8,7	Tám, bảy	
10	2510100014	Nguyễn Vũ	Khang	12/07/2007	C27QT1		7,3	Bảy, ba	
11	2510100019	Võ Thanh	Lâm	24/02/2007	C27QT1		8,7	Tám, bảy	
12	2510100017	Võ Điền	Lộc	03/10/2004	C27QT1		9,0	Chín	
13	2510100026	Cao Lê Khánh	Ly	29/10/2007	C27QT1		9,3	Chín, ba	
14	2510100002	Nguyễn Diễm	My	21/09/2005	C27QT1		6,0	Sáu	
15	2510100011	Lê Ngọc	Nga	26/09/2007	C27QT1		7,0	Bảy	
16	2510100010	Phạm Khắc	Nguyên	05/12/2007	C27QT1		8,0	Tám	
17	2510100016	Huỳnh Hoàng Phương	Nhi	31/10/2006	C27QT1				NI
18	2510100018	Trần Tiến	Phát	24/05/2007	C27QT1		5,0	Năm	
19	2510100030	Mai Thúy	Phượng	12/01/2007	C27QT1		9,3	Chín, ba	
20	2510100013	Võ Quỳnh Phương	Quỳnh	08/06/2007	C27QT1		8,3	Tám, ba	
21	2510100028	Võ Ngọc Diễm	Quỳnh	26/08/2007	C27QT1		9,3	Chín, ba	
22	2510100008	Nguyễn Quán	Thành	05/03/2006	C27QT1		9,0	Chín	
23	2510100020	Ngô Minh	Thi	29/11/2007	C27QT1		9,0	Chín	
24	2510100021	Nguyễn Thị Hồng	Thu	13/03/2007	C27QT1		9,0	Chín	
25	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	22/10/2007	C27QT1		7,3	Bảy, ba	
26	2510100032	Nguyễn Minh	Tiền	07/03/2007	C27QT1		8,7	Tám, bảy	

STT	Mã SV	Họ và tên	Trang	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510100006	Cao Thùy	Trang	28/02/2004	C27QT1		9,0	Chín	
28	2510100015	Phạm Ngọc Phương	Trang	09/10/2007	C27QT1		8,7	Tám, bảy	
29	2510100035	Lê Nguyễn Nhật	Trường	22/10/2006	C27QT1		7,7	Bảy, bảy	
30	2510100001	Nguyễn Trung	Trực	15/02/2005	C27QT1				m
31	2510100031	Đinh Thị Cẩm	Tú	28/04/2007	C27QT1		7,7	Bảy, bảy	
32	2510100033	Nguyễn Kiến	Văn	21/10/2006	C27QT1		8,3	Tám, ba	
33	2510100005	Vũ Hà	Vân	12/03/2005	C27QT1		7,7	Bảy, bảy	
34	2510100023	Huỳnh Khánh	Vy	16/12/2007	C27QT1		9,3	Chín, ba	
35	2510100003	Nguyễn Thị Kiều	Vy	12/09/2007	C27QT1		9,3	Chín, ba	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 32 vắng thi: 03 . Số bài thi: 52 / 52 .

Ngày 08 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phi Hòa

Ngày 07 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phi Hòa



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kinh tế học - MH1104034

Mã lớp học phần: 25111MH110403401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100004	Nguyễn Trần Quảng	Bình	05/09/2007	C27QT1		7,3	Bảy, ba	
2	2510100009	Ngô Thị Mỹ	Hà	29/04/2007	C27QT1				M
3	2510100022	Nguyễn Minh	Hải	15/05/2007	C27QT1		7,3	Bảy, ba	
4	2510100012	Lê Nguyễn Kim	Hằng	01/07/2007	C27QT1		8,3	Tám, ba	
5	2510100029	Lê Thị Trung	Hậu	17/06/2006	C27QT1		6,3	Sáu, ba	
6	2510100024	Lê Thị Cẩm	Hoa	16/03/2007	C27QT1		9,3	Chín, ba	
7	2510100056	Lê Quốc	Huy	22/05/2006	C27QT1		5,0	Năm	
8	2510100007	Trần Thanh	Huỳnh	02/09/2007	C27QT1		8,0	Tám	
9	2510100025	Đặng Văn	Hùng	28/05/2007	C27QT1		8,3	Tám, ba	
10	2510100014	Nguyễn Vũ	Khang	12/07/2007	C27QT1		5,0	Năm	
11	2510100019	Võ Thanh	Lâm	24/02/2007	C27QT1		7,3	Bảy, ba	
12	2510100017	Võ Điền	Lộc	03/10/2004	C27QT1		6,3	Sáu, ba	
13	2510100026	Cao Lê Khánh	Ly	29/10/2007	C27QT1		7,0	Bảy	
14	2510100002	Nguyễn Diễm	My	21/09/2005	C27QT1		7,0	Bảy	
15	2510100011	Lê Ngọc	Nga	26/09/2007	C27QT1		7,8	Bảy, tám	
16	2510100010	Phạm Khắc	Nguyên	05/12/2007	C27QT1		9,3	Chín, ba	
17	2510100016	Huỳnh Hoàng Phương	Nhi	31/10/2006	C27QT1				
18	2510100018	Trần Tiến	Phát	24/05/2007	C27QT1		5,3	Năm, ba	
19	2510100030	Mai Thúy	Phượng	12/01/2007	C27QT1		7,0	Bảy	
20	2510100013	Võ Quỳnh Phương	Quỳnh	08/06/2007	C27QT1		7,8	Bảy, tám	
21	2510100028	Võ Ngọc Diễm	Quỳnh	26/08/2007	C27QT1		7,8	Bảy, tám	
22	2510100008	Nguyễn Quán	Thành	05/03/2006	C27QT1		7,0	Năm	
23	2510100020	Ngô Minh	Thi	29/11/2007	C27QT1		7,0	Năm	
24	2510100021	Nguyễn Thị Hồng	Thu	13/03/2007	C27QT1		7,3	Bảy, ba	
25	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	22/10/2007	C27QT1		8,8	Tám, tám	
26	2510100032	Nguyễn Minh	Tiền	07/03/2007	C27QT1		7,0	Bảy	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510100006	Cao Thùy	Trang	28/02/2004	C27QT1		7,3	Bảy, ba	
28	2510100015	Phạm Ngọc Phương	Trang	09/10/2007	C27QT1		7,0	Bảy	
29	2510100035	Lê Nguyễn Nhật	Trường	22/10/2006	C27QT1		8,0	Tám	
30	2510100001	Nguyễn Trung	Trực	15/02/2005	C27QT1				
31	2510100031	Đinh Thị Cẩm	Tú	28/04/2007	C27QT1		7,0	Bảy	
32	2510100033	Nguyễn Kiến	Văn	21/10/2006	C27QT1		6,0	Sáu	
33	2510100005	Vũ Hà	Vân	12/03/2005	C27QT1		6,0	Sáu	
34	2510100023	Huỳnh Khánh	Vy	16/12/2007	C27QT1		6,3	Sáu, ba	
35	2510100003	Nguyễn Thị Kiều	Vy	12/09/2007	C27QT1		7,0	Bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 32 vắng thi: 0 . Số bài thi: 32 / 32 .

Ngày 29 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày 28 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG
BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kinh tế học - MH1104034

Mã lớp học phần: 25111MH110403401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/07/2005	C27QT2	An	8,3	tám, ba	
2	2510100052	Huỳnh Nhã Yến Dung	20/06/2007	C27QT2	Dung	8,0	tám	
3	2510100054	Cao Minh Dương	29/12/2007	C27QT2	Minh	8,7	tám, bảy	
4	2510100040	Thạch Thái Dương	07/10/2007	C27QT2	Dương	8,3	tám, ba	
5	2510100058	Đoàn Khánh Hà	04/07/2007	C27QT2	Hà	9,0	chín	
6	2510100059	Lê Nhật Hoàng	04/08/2006	C27QT2	Hoàng	7,0	bảy	
7	2510030014	Nguyễn Thanh Huy	17/04/2007	C27QT2				N
8	2510100041	Trần Phúc An Khang	14/03/2005	C27QT2	Khang	6,3	sáu, ba	
9	2510100043	Nguyễn Đăng Khánh	09/01/2007	C27QT2				N
10	2510100038	Nguyễn Thị Trúc Lam	26/06/2007	C27QT2	Lam	8,3	tám, ba	
11	2510100053	Võ Hoàng Gia Lâm	30/10/2007	C27QT2	Lâm	8,3	tám, ba	
12	2510100049	Hồ Thị Yến Linh	17/12/2007	C27QT2	Linh	8,0	tám	
13	2510100057	Nguyễn Trúc Linh	25/10/2007	C27QT2	Linh	8,3	tám, ba	
14	2510100045	Phan Đăng Gia Linh	28/02/2007	C27QT2	Linh	8,7	tám, bảy	
15	2510100055	Tạ Huỳnh Lý	15/04/2006	C27QT2	Lý	8,0	tám	
16	2510100051	Cao Ngọc Xuân Nghi	03/12/2007	C27QT2	Nghi	8,7	tám, bảy	
17	2510100039	Trần Thị Bích Ngọc	14/12/2007	C27QT2	Ngọc	8,3	tám, ba	
18	2510100048	Nguyễn Văn Hải Phong	15/07/2007	C27QT2	Phong	9,0	chín	
19	2510100037	Nguyễn Lê Anh Thư	09/02/2006	C27QT2	Thư	8,7	tám, bảy	
20	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thư	18/06/2006	C27QT2	Thư	8,7	tám, bảy	
21	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007	C27QT2	Trâm	8,8	tám, tám	
22	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt Vinh	29/09/2005	C27QT2	Vinh	7,0	bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 vắng thi: 02. Số bài thi: 20 / 20.

Ngày: 8 tháng 10 năm 2025

Ngày: 7 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Trần Thị Hoa

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QT **BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kinh tế học - MH1104034

Mã lớp học phần: 25111MH110403401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/07/2005	C27QT2	An	5,0	Nam	
2	2510100052	Huỳnh Nhã Yến Dung	20/06/2007	C27QT2	Dung	5,0	Nam	
3	2510100054	Cao Minh Dương	29/12/2007	C27QT2	Minh	7,0	Ba	
4	2510100040	Thạch Thái Dương	07/10/2007	C27QT2	Thạch	5,0	Nam	
5	2510100058	Đoàn Khánh Hà	04/07/2007	C27QT2	Hà	5,0	Nam	
6	2510100059	Lê Nhật Hoàng	04/08/2006	C27QT2	Hoàng	6,3	Sau, ba	
7	2510030014	Nguyễn Thanh Huy	17/04/2007	C27QT2				
8	2510100041	Trần Phúc An Khang	14/03/2005	C27QT2	Khang	5,0	Nam	
9	2510100043	Nguyễn Đăng Khánh	09/01/2007	C27QT2				
10	2510100038	Nguyễn Thị Trúc Lam	26/06/2007	C27QT2	Lam	5,0	Nam	
11	2510100053	Võ Hoàng Gia Lâm	30/10/2007	C27QT2	Lâm	8,0	Tam	
12	2510100049	Hồ Thị Yến Linh	17/12/2007	C27QT2	Linh	6,3	Sau, ba	
13	2510100057	Nguyễn Trúc Linh	25/10/2007	C27QT2	Linh	6,0	Sau	
14	2510100045	Phan Đặng Gia Linh	28/02/2007	C27QT2	Linh	8,3	Tam, ba	
15	2510100055	Tạ Huỳnh Lý	15/04/2006	C27QT2	Lý	5,0	Nam	
16	2510100051	Cao Ngọc Xuân Nghi	03/12/2007	C27QT2	Nghi	6,3	Sau, ba	
17	2510100039	Trần Thị Bích Ngọc	14/12/2007	C27QT2	Ngọc	7,3	Ba, ba	
18	2510100048	Nguyễn Văn Hải Phong	15/07/2007	C27QT2	Phong	7,3	Ba, ba	
19	2510100037	Nguyễn Lê Anh Thư	09/02/2006	C27QT2	Thư	5,0	Nam	
20	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thư	18/06/2006	C27QT2	Thư	8,0	Tam	
21	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007	C27QT2	Trâm	9,0	Chín	
22	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt Vinh	29/09/2005	C27QT2	Vinh	7,0	Ba	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 vắng thi: 02 . Số bài thi: 20 / 20 .

Ngày 29 tháng 10 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 28 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kinh tế học - MH1104034

Mã lớp học phần: 25111MH110403401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110100198	Phạm Gia Bảo	15/07/2003	C23QT6		5,8	Nam, bay	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .Ngày: 08 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.Ngày: 07 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kinh tế học - MH1104034

Mã lớp học phần: 25111MH110403401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110100198	Phạm Gia Bảo	15/07/2003	C23QT6		6,3	Sáu, ba	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 29 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày 29 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kinh tế học - MH1104034

Mã lớp học phần: 25111MH110403401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Tuyên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310150014	Nguyễn Thị Thanh	Tuyên	26/05/2005	C25LG1		7,1	Bảy, một	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 08 tháng 10 năm 2025.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 07 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa



Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kinh tế học - MH1104034

Mã lớp học phần: 25111MH110403401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Tuyên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310150014	Nguyễn Thị Thanh	Tuyên	26/05/2005	C25LG1		5,0	Nam	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 24 tháng 11 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 24 tháng 11 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

**PHÒNG QUẢN LÝ BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kinh tế học - MH1104034

Mã lớp học phần: 25111MH110403401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310110050	Nguyễn Kim Ngọc	09/06/2004	C25KT2		6,7	Sau, bay?	
2	2310110051	Trần Thị Yến Oanh	03/07/2005	C25KT2		5,3	Nam, ba	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 02 vắng thi: 0 . Số bài thi: 02 / 02 .

Ngày: 08 tháng 10 năm 2025 .

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày: 07 tháng 10 năm 2025 .

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kinh tế học - MH1104034

Mã lớp học phần: 25111MH110403401 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa - (04014)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310110050	Nguyễn Kim Ngọc	09/06/2004	C25KT2		8,5	Tam', ba	
2	2310110051	Trần Thị Yến Oanh	03/07/2005	C25KT2		6,0	8,00	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 02 vắng thi: 0 . Số bài thi: 02 / 02 .

Ngày 24 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

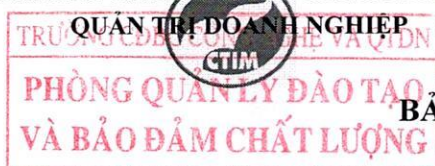
Trần Thị Hoa.

Ngày 28 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kinh tế học - MH1104034

Giám thị 1: Lê Trung San

Ký tên: *lts*

Mã lớp học phần: 25111MH110403401

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Dương Minh Tâm

Ký tên: *DMT*

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100004	Nguyễn Trần Quảng Bình	05/09/2007	<i>Bình</i>				C27QT1	
2	2510100022	Nguyễn Minh Hải	15/05/2007	<i>Hải</i>				C27QT1	
3	2510100012	Lê Nguyễn Kim Hằng	01/07/2007	<i>Hằng</i>				C27QT1	
4	2510100029	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006	<i>Hậu</i>				C27QT1	
5	2510100024	Lê Thị Cẩm Hoa	16/03/2007	<i>Hoa</i>				C27QT1	
6	2510100056	Lê Quốc Huy	22/05/2006	<i>Huy</i>				C27QT1	<i>VFTW</i>
7	2510100007	Trần Thanh Huỳnh	02/09/2007	<i>Huỳnh</i>				C27QT1	
8	2510100025	Đặng Văn Hùng	28/05/2007	<i>Hùng</i>				C27QT1	
9	2510100014	Nguyễn Vũ Khang	12/07/2007	<i>Khang</i>				C27QT1	
10	2510100019	Võ Thanh Lâm	24/02/2007	<i>Lâm</i>				C27QT1	
11	2510100017	Võ Điền Lộc	03/10/2004	<i>Lộc</i>				C27QT1	
12	2510100026	Cao Lê Khánh Ly	29/10/2007	<i>Ly</i>				C27QT1	
13	2510100002	Nguyễn Diễm My	21/09/2005	<i>My</i>				C27QT1	
14	2510100011	Lê Ngọc Nga	26/09/2007	<i>Nga</i>				C27QT1	
15	2510100010	Phạm Khắc Nguyên	05/12/2007	<i>Ngô</i>				C27QT1	
16	2510100030	Mai Thúy Phượng	12/01/2007	<i>Phượng</i>				C27QT1	
17	2510100013	Võ Quỳnh Phương	08/06/2007	<i>Phương</i>				C27QT1	
18	2510100028	Võ Ngọc Diễm Quỳnh	26/08/2007	<i>Quỳnh</i>				C27QT1	
19	2510100008	Nguyễn Quán Thành	05/03/2006	<i>Thành</i>				C27QT1	
20	2510100020	Ngô Minh Thi	29/11/2007	<i>Thị</i>				C27QT1	
21	2510100021	Nguyễn Thị Hồng Thu	13/03/2007	<i>Thu</i>				C27QT1	
22	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	22/10/2007	<i>Tiên</i>				C27QT1	
23	2510100032	Nguyễn Minh Tiên	07/03/2007	<i>Tiên</i>				C27QT1	
24	2510100006	Cao Thùy Trang	28/02/2004	<i>Trang</i>				C27QT1	
25	2510100015	Phạm Ngọc Phương Trang	09/10/2007	<i>Trang</i>				C27QT1	
26	2510100035	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2006	<i>Trường</i>				C27QT1	
27	2510100031	Đinh Thị Cẩm Tú	28/04/2007	<i>Tú</i>				C27QT1	
28	2510100033	Nguyễn Kiến Văn	21/10/2006	<i>Văn</i>				C27QT1	
29	2510100005	Vũ Hà Văn	12/03/2005	<i>Văn</i>				C27QT1	
30	2510100023	Huỳnh Khánh Vy	16/12/2007	<i>Vy</i>				C27QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
31	2510100003	Nguyễn Thị Kiều Vy	12/09/2007					C27QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 31 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____%

Ngày 14 tháng 11 năm 2025.

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Tôn Đức Hòa

Ngày 13 tháng 11 năm 2025.

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Tôn Đức Hòa



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Kinh tế học

Mã bài thi: C6M0DJ

Thời gian thi: 12/11/2025 09:30:00

Thời gian kết thúc: 12/11/2025 10:30:00

Giám thị 1: Lê Trung Sơn Ký tên: [Chữ ký]

Giám thị 2: [Chữ ký] Ký tên: [Chữ ký]

Giám thị 3: [Chữ ký] Ký tên: [Chữ ký]

Giám thị 4: [Chữ ký] Ký tên: [Chữ ký]

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100004	Nguyễn Trần Quảng Bình	05/09/2007	<u>[Chữ ký]</u>	6.6	Sáu, sáu	C27QT1	
2	2510100022	Nguyễn Minh Hải	15/05/2007	<u>[Chữ ký]</u>	6.2	Sáu, hai	C27QT1	
3	2510100012	Lê Nguyễn Kim Hằng	01/07/2007	<u>[Chữ ký]</u>	5.8	Năm, tám	C27QT1	
4	2510100029	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006	<u>[Chữ ký]</u>	5.4	Năm, bốn	C27QT1	
5	2510100024	Lê Thị Cẩm Hoa	16/03/2007	<u>[Chữ ký]</u>	5.4	Năm, bốn	C27QT1	
6	2510100025	Đặng Văn Hùng	28/05/2007	<u>[Chữ ký]</u>	5.2	Năm, hai	C27QT1	
7	2510100056	Lê Quốc Huy	22/05/2006	<u>[Chữ ký]</u>	4.8	Bốn, tám	C27QT1	
8	2510100007	Trần Thanh Huỳnh	02/09/2007	<u>[Chữ ký]</u>	5.4	Năm, bốn	C27QT1	
9	2510100014	Nguyễn Vũ Khang	12/07/2007	<u>[Chữ ký]</u>	4.2	Bốn, hai	C27QT1	
10	2510100019	Võ Thanh Lâm	24/02/2007	<u>[Chữ ký]</u>	6.4	Sáu, bốn	C27QT1	
11	2510100017	Võ Điền Lộc	03/10/2004	<u>[Chữ ký]</u>	6.2	Sáu, hai	C27QT1	
12	2510100026	Cao Lê Khánh Ly	29/10/2007	<u>[Chữ ký]</u>	4.4	Bốn, bốn	C27QT1	
13	2510100002	Nguyễn Diễm My	21/09/2005	<u>[Chữ ký]</u>	6.2	Sáu, hai	C27QT1	
14	2510100011	Lê Ngọc Nga	26/09/2007	<u>[Chữ ký]</u>	7	Bảy	C27QT1	
15	2510100010	Phạm Khắc Nguyên	05/12/2007	<u>[Chữ ký]</u>	8	Tám	C27QT1	
16	2510100030	Mai Thúy Phượng	12/01/2007	<u>[Chữ ký]</u>	4.6	Bốn, sáu	C27QT1	
17	2510100013	Võ Quỳnh Phương Quynh	08/06/2007	<u>[Chữ ký]</u>	5.6	Năm, sáu	C27QT1	
18	2510100028	Võ Ngọc Diễm Quỳnh	26/08/2007	<u>[Chữ ký]</u>	6.6	Sáu, sáu	C27QT1	
19	2510100008	Nguyễn Quán Thành	05/03/2006	<u>[Chữ ký]</u>	4.2	Bốn, hai	C27QT1	
20	2510100020	Ngô Minh Thi	29/11/2007	<u>[Chữ ký]</u>	5.4	Năm, bốn	C27QT1	
21	2510100021	Nguyễn Thị Hồng Thu	13/03/2007	<u>[Chữ ký]</u>	5.6	Năm, sáu	C27QT1	
22	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	22/10/2007	<u>[Chữ ký]</u>	5	Năm	C27QT1	
23	2510100032	Nguyễn Minh Tiên	07/03/2007	<u>[Chữ ký]</u>	4.2	Bốn, hai	C27QT1	
24	2510100015	Phạm Ngọc Phương Trang	09/10/2007	<u>[Chữ ký]</u>	6.4	Sáu, bốn	C27QT1	
25	2510100006	Cao Thùy Trang	28/02/2004	<u>[Chữ ký]</u>	5.6	Năm, sáu	C27QT1	
26	2510100035	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2006	<u>[Chữ ký]</u>	6	Sáu	C27QT1	
27	2510100031	Đinh Thị Cẩm Tú	28/04/2007	<u>[Chữ ký]</u>	3.8	Ba, tám	C27QT1	
28	2510100005	Vũ Hà Vân	12/03/2005	<u>[Chữ ký]</u>	4.6	Bốn, sáu	C27QT1	
29	2510100033	Nguyễn Kiến Văn	21/10/2006	<u>[Chữ ký]</u>	3.8	Ba, tám	C27QT1	
30	2510100023	Huỳnh Khánh Vy	16/12/2007	<u>[Chữ ký]</u>	4.2	Bốn, hai	C27QT1	
31	2510100003	Nguyễn Thị Kiều Vy	12/09/2007	<u>[Chữ ký]</u>	6.8	Sáu, tám	C27QT1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 31

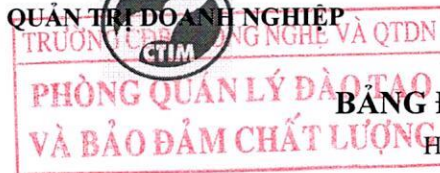
Số sinh viên đạt: 29

Ngày 14 tháng 11 năm 2025
P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

[Chữ ký]
Trần Phú Hòa.

Ngày 13 tháng 11 năm 2025
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

[Chữ ký]
Trần Phú Hòa.



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kinh tế học - MH1104034

Giám thị 1: Trần Văn Long

Ký tên:

Mã lớp học phần: 25111MH110403401

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Lương Nguyễn Hoài Linh

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Hoa

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 4

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/07/2005					C27QT2	
2	2510100052	Huỳnh Nhã Yến Dung	20/06/2007					C27QT2	
3	2510100054	Cao Minh Dương	29/12/2007					C27QT2	
4	2510100040	Thạch Thái Dương	07/10/2007					C27QT2	
5	2510100058	Đoàn Khánh Hà	04/07/2007					C27QT2	
6	2510100059	Lê Nhật Hoàng	04/08/2006					C27QT2	
7	2510100041	Trần Phúc An Khang	14/03/2007					C27QT2	
8	2510100038	Nguyễn Thị Trúc Lam	26/06/2007					C27QT2	
9	2510100053	Võ Hoàng Gia Lâm	30/10/2007					C27QT2	
10	2510100049	Hồ Thị Yến Linh	17/12/2007					C27QT2	
11	2510100057	Nguyễn Trúc Linh	25/10/2007					C27QT2	
12	2510100045	Phan Đặng Gia Linh	28/02/2007					C27QT2	
13	2510100055	Tạ Huỳnh Lý	15/04/2006					C27QT2	
14	2510100051	Cao Ngọc Xuân Nghi	03/12/2007					C27QT2	
15	2310110050	Nguyễn Kim Ngọc	09/06/2004					C25KT2	
16	2510100039	Trần Thị Bích Ngọc	14/12/2007					C27QT2	
17	2310110051	Trần Thị Yến Oanh	03/07/2005					C25KT2	
18	2510100018	Trần Tiến Phát	24/05/2007					C27TA	
19	2510100048	Nguyễn Văn Hải Phong	15/07/2007					C27QT2	
20	2510100037	Nguyễn Lê Anh Thư	09/02/2006					C27QT2	
21	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thư	18/06/2006					C27QT2	
22	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007					C27QT2	
23	2310150014	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	26/05/2005					C25LG1	
24	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt Vinh	29/09/2005					C27QT2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 23 vắng thi: 1 . Số bài thi/Số tờ: 23 / _____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 14 tháng 11 năm 2025

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày 13 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.79

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Kinh tế học

Mã bài thi: 3STF6L

Thời gian thi: 12/11/2025 09:30:00

Thời gian kết thúc: 12/11/2025 10:30:00

Giám thị 1: Trần Thị Hoa Ký tên: Trần Thị Hoa
Giám thị 2: Trần Thị Hoa Ký tên: Trần Thị Hoa
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/07/2005	<u>Trần Trọng Ân</u>	3	Ba	C27QT2	
2	2510100052	Huỳnh Nhã Yên Dung	20/06/2007	<u>Dung</u>	5.2	Năm, hai	C27QT2	
3	2510100040	Thạch Thái Dương	07/10/2007	<u>Thạch Thái Dương</u>	4.4	Bốn, bốn	C27QT2	
4	2510100054	Cao Minh Dương	29/12/2007	<u>Cao Minh Dương</u>	5.6	Năm, sáu	C27QT2	
5	2510100058	Đoàn Khánh Hà	04/07/2007	<u>Đoàn Khánh Hà</u>	7.4	Bảy, bốn	C27QT2	
6	2510100059	Lê Nhật Hoàng	04/08/2006	<u>Lê Nhật Hoàng</u>	3.2	Ba, hai	C27QT2	
7	2510100041	Trần Phúc An Khang	14/03/2007	<u>Trần Phúc An Khang</u>	3.4	Ba, bốn	C27QT2	
8	2510100038	Nguyễn Thị Trúc Lam	26/06/2007	<u>Nguyễn Thị Trúc Lam</u>	4.2	Bốn, hai	C27QT2	
9	2510100053	Võ Hoàng Gia Lâm	30/10/2007	<u>Võ Hoàng Gia Lâm</u>	5.4	Năm, bốn	C27QT2	
10	2510100049	Hồ Thị Yên Linh	17/12/2007	<u>Hồ Thị Yên Linh</u>	5.2	Năm, hai	C27QT2	
11	2510100045	Phan Đăng Gia Linh	28/02/2007	<u>Phan Đăng Gia Linh</u>	5.6	Năm, sáu	C27QT2	
12	2510100057	Nguyễn Trúc Linh	25/10/2007	<u>Nguyễn Trúc Linh</u>	4.2	Bốn, hai	C27QT2	
13	2510100055	Tạ Huỳnh Lý	15/04/2006	<u>Tạ Huỳnh Lý</u>	4.6	Bốn, sáu	C27QT2	
14	2510100051	Cao Ngọc Xuân Nghi	03/12/2007	<u>Cao Ngọc Xuân Nghi</u>	4.4	Bốn, bốn	C27QT2	
15	2510100039	Trần Thị Bích Ngọc	14/12/2007	<u>Trần Thị Bích Ngọc</u>	3.8	Ba, tám	C27QT2	
16	2310110050	Nguyễn Kim Ngọc	09/06/2004	<u>Nguyễn Kim Ngọc</u>	4.8	Bốn, tám	C25KT2	
17	2310110051	Trần Thị Yên Oanh	03/07/2005	<u>Trần Thị Yên Oanh</u>	5.8	Năm, tám	C25KT2	
18	2510100048	Nguyễn Văn Hải Phong	15/07/2007	<u>Nguyễn Văn Hải Phong</u>	4.6	Bốn, sáu	C27QT2	
19	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thư	18/06/2006	<u>Trịnh Thị Hoài Thư</u>	4.4	Bốn, bốn	C27QT2	
20	2510100037	Nguyễn Lê Anh Thư	09/02/2006	<u>Nguyễn Lê Anh Thư</u>	4.8	Bốn, tám	C27QT2	
21	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007	<u>Phan Nguyễn Bích Trâm</u>	4.4	Bốn, bốn	C27QT2	
22	2310150014	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	26/05/2005	<u>Nguyễn Thị Thanh Tuyền</u>	2.4	Hai, bốn	C25LG1	
23	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt Vinh	29/09/2005	<u>Nguyễn Hồng Nhựt Vinh</u>	4.4	Bốn, bốn	C27QT2	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 23

Số sinh viên đạt: 18

Ngày 14 tháng 11 năm 2025
TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa
Trần Thị Hoa.

Ngày 13 tháng 11 năm 2025
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa
Trần Thị Hoa.